

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-08-2025.

V/v: Ly hôn giữa chị Phụng và anh Phụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thuận.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Tư.

2. Ông Vũ Khắc Quế.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Tài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Bích P**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số nhà 08 đường Võ Trường Toản, Phường B, tỉnh Đ. (trước đây là số 08 đường Võ Trường Toản, xã N, thành phố B, tỉnh Đ).

2. Bị đơn: Anh **Lê Duy P**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số nhà 14 đường Cao Thắng, Phường B, tỉnh Đ. (trước đây là số 14 đường Cao Thắng, xã N, thành phố B, tỉnh Đ).

(Tại phiên tòa chị P vắng mặt có đơn xin vắng mặt; anh P vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/03/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Bích Phụng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Duy P có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2021 tại UBND xã N, thành phố B, tỉnh Đ (nay là UBND Phường B, tỉnh Đ).

Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Phụng không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con thường đi chơi về khuya, chị đã nhiều lần khuyên ngăn, cho anh P cơ hội thay đổi để chăm lo cho con nhỏ nhưng anh Phụng vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân đến nay khoảng 02 năm, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm của chị và anh Phụng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị được ly hôn với anh Lê Duy P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 10/11/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con. Chị Phụng đủ điều kiện kinh tế nên không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị khai không có.

Về nợ chung: Chị khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Lê Duy P đến để giải quyết nhưng anh P vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa: chị Bùi Bích P có đơn xin vắng mặt; anh Lê Duy P vắng mặt không lý do.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Bích Phụng đối với anh Lê Duy Phụng; Giao 01 con chung tên Lê Gia Huy, sinh ngày 10/11/2021 cho chị Phụng nuôi dưỡng, chị Phụng không yêu cầu anh Phụng cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét; về án phí: chị Phụng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Bùi Bích P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Duy Phụng có nơi cư trú tại địa chỉ số nhà 14 đường Cao Thắng, B, tỉnh Đ (trước đây là số 14 đường Cao Thắng, xã N, thành phố B, tỉnh Đ). Căn cứ

vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

[2]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Bích P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Duy P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Bích P và anh Lê Duy P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị P và anh P xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh P không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con thường đi chơi về khuya, chị P đã nhiều lần khuyên ngăn, cho anh P cơ hội thay đổi để chăm lo cho con nhỏ nhưng anh P vẫn không thay đổi. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và người thân cho thấy vợ chồng chị P và anh P thường xích mích, cãi vã do vợ chồng còn trẻ chưa biết dung hòa tính cách nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ năm 2024 chị P đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị P và anh P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi 01 con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 10/11/2021 của chị P thì thấy rằng, từ khi chị P chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống thì cháu Huy vẫn sống cùng chị P, được chị P chăm sóc nuôi dưỡng khỏe mạnh, bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con nên giao con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 10/11/2021 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị P đủ điều kiện kinh tế nên không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị P khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Bích P. Cho ly hôn giữa chị Bùi Bích P và anh Lê Duy P.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 10/11/2021 cho chị Bùi Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh Phụng cấp dưỡng nuôi con.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về tài sản chung: Chị P khai không có.

4. Về nợ chung: Chị P khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000717 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Lâm Đồng). Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- + Các đương sự;
- + VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
- + T.H.A dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thuận**